TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **30**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - TỈNH BÌNH THUẬN

-Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lý Văn Lấy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh
2. Ông Ngô Anh Tuấn

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Văn Hồng Lễ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong *tham gia phiên tòa:* Ông Lâm Đa Cha- Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXX-ST- ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2022/QĐ-HPT ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Trần Thị Ánh N, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn 4, xã Đ, huyện D, Lâm Đồng;

2. Bị đơn: ông Phạm Quỳnh Đường Duy L, sinh năm 1989

Địa chỉ: số 188 đường Trần Hưng Đạo, khu phố T, thị trấn C, huyện P, Bình Thuận;

(Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày *24/02/2022* ***và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Ánh N trình bày***: Bà và ông Phạm Quỳnh Đường Duy Lxác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C.

Trong quá trình sống chung thì giữa bà và ông L sống không hạnh phúc đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên hay cải nhau, ngoài ra ông Lcòn lăn nhăn bên ngoài không quan tâm đến vợ con, bà có khuyên ngăn nhưng ông Lkhông nghe sự việc cứ tiếp diễn mãi, hơn nữa ông Lcòn nặng bên gia đình ông, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, hai bên không tự giải quyết được nên bà mới dẫn con lên huyện D ở từ ngày 30/4/2021 đến nay, bà và ông Lkhông sống chung với nhau nữa, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến đến ai, đã chấm dứt quan hệ vợ chồng, bà cảm thấy không còn tình cảm với ông Lnữa. Vì vậy, bà kính mong Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Long.

Về con chung: 01 đứa. Phạm Quỳnh Phước N1, sinh ngày 11/3/2018 hiện đang ở với bà, nếu ly hôn, bà yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục con. Bà không yêu cầu ông Lcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có

Bị đơn ông Phạm Quỳnh Đường Duy Lvắng mặt nên Tòa không ghi được lời khai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn sự đã thực hiện đúng Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn không thực hiện đúng Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không đến Tòa căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 146, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Ánh N. Bà bà Trần Thị Ánh N được ly hôn với ông Phạm Quỳnh Đường Duy Long.

- Về con chung: Giao cho bà N nuôi dưỡng giáo dụng con chung Phạm Quỳnh Phước N1, sinh ngày 11/3/2018 đến khi con đủ 18 tuổi.

Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi dưỡng nuôi con nên không xem xét

- Về án phí: Bà Trần Thị Ánh N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Quỳnh Đường Duy Lđã được Tòa án thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng cho ông, nhưng do ông Lthường vắng nhà nên không thực hiện được việc tống đạt cho ông Long. Tòa án đã xác minh địa chỉ của ông Lđúng theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp và tiến hành cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho ông ông Phạm Quỳnh Đường Duy Long, do ông Lvắng mặt không có lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Quỳnh Đường Duy L có nơi cư trú tại khu phố Thanh Giang 2, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị Ánh N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa bà Trần Thị Ánh N và ông Phạm Quỳnh Đường Duy Lđược xác lập là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống do ông Lcó quan hệ bất chính bên ngoài, sống quá khắc khê với vợ con, có tính gia trưởng, còn nặng bên gia đình ông và chửi bới, xúc phạm bà, dẫn đến thường xuyên cải vã, bà đã cố gắng chịu đựng và khuyên ông Lnhưng ông Lkhông thay đổi nên bà không thể chịu đựng được nữa. Bà và ông Lđã ly thân nhau từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai.

Nhận thấy, bà N và ông Lđã xảy ra nhiều mâu thuẫn trong gia đình, đã ly thân nhau một thời gian dài, trong khi chờ Tòa xét xử thì giữa bà N và ông Lkhông tìm phương án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, ông Lbiết bà N làm đơn xin ly hôn ông nhưng ông cố tình không đến, chứng tỏ ông đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quyền lợi của ông. Xét thấy, cuộc sống giữa bà N và ông Lđã thực sự đổ vỡ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[4] Về con chung: Tại Tòa bà N yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy, từ khi bà N và ông Lly thân nhau thì bà N là người trực tiếp nuôi con chung, mặc dù ông Lcó lên thăm con nhưng ông không quan tâm gì đến việc chu cấp tiền nuôi con cho bà N. Chứng tỏ, ông Lkhông có trách nhiệm đối với con cái ông Lđã vi phạm nghĩa vụ làm cha, tại tòa bà N cam đoan sẽ lo cho đứa con có một cuộc sống đầy đủ về mọi mặt, đồng thời hiện cháu Nhã tuổi còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ, vì vậy giao

cho bà N nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Giao các con chung cho bà N nuôi dưỡng, giáo dục.

[5] Về cấp dưỡng: Bà N không yêu cầu ông Lcấp dưỡng nuôi con nên không xem xét;

[6] Về tài sản và nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án, bà N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146 và Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Ánh N đối với ông Phạm Quỳnh Đường Duy Long. Bà N được ly hôn với ông Long.

Về con chung: Giao cho bà N nuôi dưỡng giáo dụng con chung Phạm Quỳnh Phước N1, sinh ngày 11/3/2018;

Bà N không được ngăn cản ông Ltrong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Về án phí: bà Trần Thị Ánh N phải nộp **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; Được trừ vào số tiền **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà đã nộp tại biên lai thu số 0003428 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, bà N đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo của bà Trần Thị Ánh N là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/7/2022), đối với ông Phạm Quỳnh Đường Duy Lvắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã (thị trấn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Lấy